TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55**/2022/QĐST-DS	*Bình Đại, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự***:

* *Nguyên đơn*:

Chị Phan Ngọc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chị T ủy quyền cho anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

* *Bị đơn*:

- Ông Phạm Văn N, sinh năm 1940.

Địa chỉ: ấp 5, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Chị Nguyễn Thị Lưu L, sinh năm 1983.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Anh Huỳnh Hiếu H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 1, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

2.1 Hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 273, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp 5, xã D, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre giữa chị Phan Ngọc T và anh Phạm Văn H.

- Anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị Lưu L và ông Phạm Văn N có trách nhiệm trả cho chị Phan Ngọc T và anh Huỳnh Hiếu H số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Thời gian hoàn trả là ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Chị Phan Ngọc T và anh Phạm Văn H có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền sang tên thửa đất nêu trên từ chị Phan Ngọc T sang cho anh Phạm Văn H.

Trường hợp sau khi anh H, chị L, ông N đã thực hiện xong nghĩa vụ hoàn trả tiền cho chị T và anh H số tiền trên, mà chị T không đồng ý sang tên phần đất cho anh H, thì cơ quan có thẩm quyền có quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho chị Phan Ngọc T để cấp lại cho anh Phạm Văn H.

2.2 Anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị Lưu L đồng ý chịu trách nhiệm trả cho chị Phan Ngọc T và anh Huỳnh Hiếu H số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Thời gian thực hiện số tiền trên, các bên thực hiện tại Cơ quan thi hành án.

2.3 Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền phải trả nêu trên nếu chưa thi hành thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.4 Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.4.1 Anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị Lưu L, ông Phạm Văn N phải chịu án phí là 5.000.000đ. Ông N được miễn theo quy định là 1.666.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), chị L, anh H phải chịu án phí còn lại là 3.334.000đ (Ba triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Chị Phan Ngọc T, anh Huỳnh Hiếu H phải chịu án phí là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

2.4.2 Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Lưu L phải chịu án phí 5.000.000đ (năm triệu đồng). Chị Phan Ngọc T, anh Huỳnh Hiếu H phải chịu án phí là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Tổng cộng anh H, chị L phải chịu án phí là 8.334.000đ (tám triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

- Tổng cộng anh H, chị T phải chịu án phí là 10.000.000đ (mười triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006000 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Anh H, chị T còn phải nộp tiếp số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu